

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 159 / 2018/HS-ST
Ngày 25-7-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN ND T.PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tươi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Tiếp
2. Ông Nguyễn Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh - Thư ký TAND TP Thanh Hoá

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Trọng Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 25/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 240/2018/TLST-HS ngày 14/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2018/QĐXXST-HS ngày 09/7/2018 đối với bị cáo:

Khương Anh N - sinh năm: 1987 tại thành phố T; Cư trú: xã T, TP T; Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Khương G và bà Nguyễn Thị H; Vợ: Hoàng Thị T. Tiền án; tiền sự: không; Nhân thân: ngày 14/10/2009 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Tạm giữ: ngày 15/3/2018; Tạm giam: ngày 24/3/2018; “có mặt”.

- *Bị hại:* Chị Trần Thị T2 - sinh năm 1980 “vắng mặt”.

Nơi ĐKNKTT: phố T, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: đường T, phường H, thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 11 đầu tháng 12/2017, Khương Anh N lên mạng xã hội và kết bạn với chị Trần Thị T2. Sau đó hai bên gặp nhau rồi nảy sinh tình cảm và đã nhiều lần quan hệ tình dục với nhau, trước lần quan hệ tình dục lần thứ 2 N đã chủ động nói với T2 cho mình dùng điện thoại di động quay lại cảnh quan hệ tình dục giữa hai người để làm kỷ niệm. T2 đã đồng ý và N đã quay lại cảnh hai người quan hệ tình dục với nhau. Một thời gian sau N và T2 xảy ra mâu thuẫn và cắt đứt mối quan hệ không còn gặp lại nhau. Đến cuối tháng 12/2017 do cần tiền tiêu xài cá nhân, N nảy sinh ý định cắt hình ảnh cảnh chị T2 khỏa thân khi đang quan hệ tình dục với N

gửi cho bạn chị T2 là Nguyễn Viết D, sinh 1959 trú tại phố T, phường H, thành phố T thông qua mạng xã hội Zalo, đồng thời nhắn tin muốn bán hình ảnh này cho anh D với giá 5 triệu đồng. Anh D sau khi nhận tin nhắn kèm hình ảnh của chị T2 đã trả lời không đồng ý mua và đã xóa nội dung cùng hình ảnh của tin nhắn.

Ngày 02/3/2018, N nhắn tin thông qua mạng Facebook đến cho T2 đe dọa với nội dung “ A sẽ cho đội xem đá bóng cùng có video này, em sẽ nổi tiếng ở công ty thôi...Bjo đưa anh 5tr. A chả hết cho e đó. E sẽ được yên... đừng để anh cầm video này nữa, đừng để đến lúc quá muộn ...hãy e ko lấy thì đừng hối hận, vì điện thoại a cũng hỏng, mang đi sửa mà có sao thì em đừng trách a..” đồng thời N buộc T2 phải đưa cho N 10 triệu đồng để N xóa những hình ảnh đã quay nếu không sẽ tung những hình ảnh này đến cho bạn bè, người thân và đồng nghiệp. Do T2 nói không có tiền nên N giảm xuống còn 5 triệu đồng. Do lo sợ N sẽ dùng hình ảnh này để bôi nhọ danh dự làm ảnh hưởng đến gia đình và công việc T2 đồng ý đưa tiền cho N nhưng nói với N nói chỉ có 3 triệu đồng thì N cũng đồng ý và hẹn gặp tại khu vực Tượng đài L. Đến khoảng 10 h40’ ngày 15/3/2018 N và T2 gặp nhau tại khu vực tượng đài L, phường L, thành phố T, T2 đã đưa cho N 3.000.000đ thì N đưa lại cho T2 500.000đ để đi tác xi về nhà, đồng thời đưa điện thoại cho T2, tuy nhiên T2 trả lại điện thoại cho N để N tự xóa hình ảnh video thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ tang vật.

Tang vật bị thu giữ: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.500.000đ (gồm 5 tờ mệnh giá 500.000đ) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng số Imei ở vỏ 352002068428754 có chứa nội dung video cảnh quan hệ tình dục giữa N và T2.

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã tiến hành trích xuất nội dung tin nhắn trên Facebook của Khương Anh N và Trần Thị T2 để làm căn cứ xử lý vụ án.

Ngày 24/3/2018 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại số tiền 2.500.000đ cho chị T2, chị T2 đã nhận lại số tiền và không có yêu cầu gì.

- Tại bản cáo trạng số 154/CT-VKS ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố Khương Anh N về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt Khương Anh N từ 12 đến 15 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện VKS. Lời sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Thấy đủ cơ sở chứng minh: Khoảng 10h40' Ngày 15/3/2018, tại khu vực tượng đài L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, Khương Anh N đã bị Công an thành phố Thanh Hóa bắt quả tang khi đang cưỡng đoạt số tiền 2.500.000đ của chị Trần Thị T2. Do vậy, VKSND TPTH truy tố bị cáo như trên là đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của Khương Anh N có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 BLHS năm 2015.

[3] Tính chất vụ án: Với mục đích để có tiền chi tiêu cá nhân mà không phải bỏ sức lao động, bị cáo đã uy hiếp tinh thần bị hại bằng việc đe dọa sẽ loan tin về đời tư của bị hại đến bạn bè, người thân và đồng nghiệp nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an chung, cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Nhân thân và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhân thân bị cáo đã bị kết án về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, nay lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo cô tình không chịu cải tạo, còn xem thường pháp luật.

Với nhân thân và tính chất của vụ án thì việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo; bị hại có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo; căn cứ điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận đủ tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm nên công nhận.

Về vật chứng: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng nhạt thu của bị cáo, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu để sung quỹ nhà nước.

[6] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 170; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015. Điều 136; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Khương Anh N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Khương Anh N 12(Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 15/3/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại đã nhận đủ tài sản.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng nhạt, model A1453, imei 352002068428754 ghi trên mặt sau vỏ máy. Điện thoại đã cũ không kiểm tra chất lượng máy.

(Chiếc điện thoại trên trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng số 147/THA ngày 14/6/2018).

Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Tươi